

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2641 /UBND-NN

Nghệ An, ngày 19 tháng 3 năm 2026

V/v triển khai văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật “Nâng cao năng suất và tăng cường chuỗi giá trị vùng tại Việt Nam”

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Tài chính.

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Quyết định số 884/QĐ-BNNMT ngày 17/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật “Nâng cao năng suất và tăng cường chuỗi giá trị vùng tại Việt Nam” do Chính phủ Hàn Quốc viện trợ không hoàn lại (Có bản sao Quyết định gửi kèm theo),

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Văn Đệ có ý kiến như sau:

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Trung tâm Khuyến nông quốc gia (Chủ dự án), Sở Tài chính và các sở ngành, địa phương liên quan, triển khai thực hiện các hoạt động của Dự án có liên quan trên địa bàn tỉnh theo Quyết định nêu trên của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, bảo đảm dự án triển khai có hiệu quả, thiết thực và bền vững; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện, đảm bảo việc khai thác và sử dụng kết quả đầu ra của dự án hiệu quả, thiết thực, tuân thủ quy định của Việt Nam và Nhà tài trợ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- CVP, PCVP (KT) UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN (TP, N.Toàn).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Đào Quang Thiện

Số: 884 /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật
“Nâng cao năng suất và tăng cường chuỗi giá trị vùng tại Việt Nam”
do Chính phủ Hàn Quốc viện trợ không hoàn lại

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 242/2025/NĐ-CP ngày 10/9/2025 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-BTC ngày 06/4/2022 của Bộ Tài chính về việc Quy định chế độ quản lý tài chính nhà nước đối với viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2855/QĐ-BNNMT ngày 25/7/2025 về ban hành quy chế quản lý và sử dụng vốn tài trợ nước ngoài thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Biên bản thỏa thuận giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) và Bộ Nông nghiệp, Thực phẩm và Phát triển nông thôn Hàn Quốc về thực hiện dự án “Nâng cao năng suất và tăng cường chuỗi giá trị vùng tại Việt Nam” ký ngày 10 tháng 7 năm 2024;

Xét các Văn bản số 68/KN-KH&HTQT ngày 01/4/2025 của Trung tâm Khuyến nông quốc gia về việc phê duyệt văn kiện dự án và Văn bản số 168/KN-KH&HTQT ngày 04/3/2026 của Trung tâm Khuyến nông quốc gia về việc tiếp thu ý kiến góp ý văn kiện dự án kèm theo các báo cáo giải trình và tiếp thu ý kiến;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật “Nâng cao năng suất và tăng cường chuỗi giá trị vùng tại Việt Nam” do Chính phủ Hàn Quốc viện trợ không hoàn lại (kèm theo Văn kiện dự án) với các thông tin cơ bản như sau:

- Tên dự án:** Nâng cao năng suất và tăng cường chuỗi giá trị vùng tại Việt Nam.
- Nhà tài trợ:** Chính phủ Hàn Quốc.
- Cơ quan chủ quản:** Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

4. Chủ dự án: Trung tâm Khuyến nông quốc gia.

5. Thời gian thực hiện: 2025-2027 (bao gồm thời gian chuẩn bị dự án và quyết toán hoàn thành theo quy định của pháp luật Việt Nam).

6. Địa điểm thực hiện: Nghệ An và Đồng Tháp.

7. Mục tiêu của dự án

a) Mục tiêu tổng quát: Cải thiện công nghệ canh tác và chuỗi giá trị vùng sau thu hoạch. Kiện toàn và tăng cường năng lực cho các tổ chức nông dân (tổ hợp tác, HTX, hội nông dân...).

b) Mục tiêu cụ thể

- Tại mỗi tỉnh dự án (Nghệ An và Đồng Tháp) đều được tăng cường năng lực cho hệ thống giống (01 khu trình diễn để nhân giống vùng 10.000 m²/tỉnh) và hỗ trợ kỹ thuật thông qua mô hình trình diễn chế biến nông sản, cũng như trang bị hệ thống thiết bị chế biến đầu vùng có khả năng phục vụ sơ chế, ép, đóng gói tối thiểu từ 4-6 tấn vùng/tuần;

- 30 cán bộ cấp quản lý, cán bộ cấp cao, cán bộ kỹ thuật được tham gia chương trình trao đổi thông tin và chuyên gia nâng cao trình độ và kỹ năng công nghệ và kinh nghiệm phát triển nông thôn tại Hàn Quốc (5 ngày);

- Đào tạo, tập huấn tối thiểu 2.000 lượt (cán bộ kỹ thuật, cán bộ khuyến nông, công ty chế biến vùng, cán bộ HTX và nông dân), tổ chức ít nhất 4 hội thảo chuyên đề và hội nghị đầu bờ trong thời gian thực hiện dự án.

- Xây dựng các ấn phẩm truyền thông (tờ rơi, bài báo, phóng sự, video clip...) giới thiệu hoạt động dự án được xây dựng và phát hành, góp phần lan tỏa hình ảnh hợp tác Việt Nam-Hàn Quốc trong phát triển nông nghiệp bền vững.

8. Các hoạt động dự án

Dự án bao gồm bao gồm 03 hợp phần:

a) Hợp phần 1: Mô hình trình diễn chế biến nông sản và hỗ trợ trang thiết bị

Hoạt động 1.1: mô hình trình diễn chế biến nông sản (APC)

Hoạt động 1.2: Hỗ trợ trang thiết bị

b) Hợp phần 2: Nâng cao năng lực

Hoạt động 2.1: Hỗ trợ chuyên gia tiên bộ kỹ thuật thông qua chuyên gia Hàn Quốc

Hoạt động 2.2: Chương trình tập huấn, nâng cao năng lực tại Hàn Quốc

Hoạt động 2.3: Chương trình tập huấn, nâng cao năng lực tại Việt Nam

c) Hợp phần 3: Thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức

Hoạt động 3.1: Hội nghị/hội thảo (HN/HT) tại Việt Nam

Hoạt động 3.2: Hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức.

9. Các kết quả dự kiến

i) Hai tỉnh Nghệ An và Đồng Tháp, mỗi tỉnh được hỗ trợ 01 Mô hình trình diễn chế biến nông sản (APC) có quy mô $\sim 1.500\text{m}^2/\text{tỉnh}$, 01 Khu trình diễn nhân giống vùng có quy mô $\sim 10.000\text{m}^2/\text{tỉnh}$ và 01 Hệ thống thiết bị chế biến dầu vùng hiện đại;

ii) Tăng cường năng lực chuyên gia giao tiền bộ kỹ thuật thông qua phái cử chuyên gia Hàn Quốc (chuyên gia quản lý dự án, trồng trọt, chế biến sau thu hoạch, hợp tác xã, tư vấn phát triển nông thôn, giám sát và đánh giá, thiết kế mô hình, trợ lý dự án) với tổng thời gian tham gia dự án là 100 tháng;

iii) Tăng cường năng lực quản lý và kỹ thuật cho 30 cán bộ Việt Nam thông qua các khóa tham quan học tập tại Hàn Quốc

iv) Tổ chức 20 lớp tập huấn tại 2 tỉnh dự án cho 5 nội dung đào tạo về công nghệ sản hạt giống và kỹ thuật canh tác tiên tiến thông qua việc áp dụng đồng bộ các giải pháp kỹ thuật và ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất vùng nguyên liệu tại các vùng trồng vùng chính: ~ 2000 lượt người (40 người/lớp x 3 ngày/lớp x 10 lớp/tỉnh/năm x 2 tỉnh)

v) Tối thiểu 4 hội thảo, hội nghị chuyên đề được tổ chức trong suốt thời gian triển khai dự án, với quy mô trung bình 50 - 100 người/sự kiện; Tổng số hơn 300 lượt người tham gia, bao gồm cán bộ kỹ thuật, quản lý, HTX, doanh nghiệp, nông dân và các đối tượng hưởng lợi chính của dự án;

vi) Biên soạn và phát hành ấn phẩm truyền thông: tờ gấp, bản tin, bài viết... giới thiệu mô hình trình diễn chế biến nông sản, kỹ thuật canh tác vùng tiên tiến và vai trò của HTX trong chuỗi giá trị vùng;

vii) Xây dựng 01 phóng sự chuyên sâu (15-20 phút) về kết quả mô hình trình diễn chế biến và nhân giống vùng tại địa phương (qui trình canh tác, chế biến, vận hành HTX, vận hành trang thiết bị, liên kết thị trường...);

viii) Xây dựng 01 video clip khuyến nông (5 phút) về canh tác vùng bền vững và vai trò cơ giới hóa trong chuỗi giá trị vùng.

10. Tổng vốn dự án: 4.776.243 USD, trong đó:

a) Vốn ODA không hoàn lại: nguyên tệ 6.000.000.000 Korea Won, tương đương 4.615.385 USD;

b) Vốn đối ứng: 3.741.274.000 VNĐ, tương đương khoảng 150.858 USD

11. Cơ chế tài chính

Vốn ODA viện trợ không hoàn lại do Nhà tài trợ trực tiếp quản lý và giải ngân thực hiện theo văn kiện dự án được duyệt, nguyên tắc, quy định và thủ tục của Pháp luật Việt Nam và của Nhà tài trợ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Trung tâm Khuyến nông quốc gia:

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về tổ chức triển khai thực hiện theo văn kiện dự án

được phê duyệt và kết quả thực hiện dự án theo quy định tại Nghị định số 242/2025/NĐ CP ngày 10/9/2025 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

b) Phối hợp với Nhà tài trợ: i) Tổ chức thực hiện dự án đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng và đạt mục tiêu đề ra; ii) Giám sát hoạt động, chất lượng đảm bảo đúng văn kiện dự án được phê duyệt; iii) Đảm bảo việc khai thác và sử dụng kết quả đầu ra của dự án hiệu quả, thiết thực, tuân thủ quy định của Việt Nam và Nhà tài trợ.

c) Tổ chức, thực hiện dự án theo quy chế quản lý ODA của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật hiện hành.

2. Vụ Hợp tác quốc tế

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính trình Bộ phê duyệt kế hoạch tổng thể, kế hoạch thực hiện hàng năm trước khi thực hiện theo quy định tại Nghị định số 242/2025/NĐ-CP và quy chế quản lý dự án ODA của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu giúp Bộ trưởng trong việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, quản lý nhà nước đối với dự án viện trợ không hoàn lại.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính

- Chủ trì thẩm định, trình Bộ phê duyệt dự toán chi tiết nguồn vốn đối ứng thực hiện dự án; giao dự toán chi ngân sách hằng năm cho dự án.

- Phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế: (1) thẩm định kế hoạch tổng thể, kế hoạch thực hiện hằng năm của Dự án; (2) kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện dự án.

- Chủ trì thẩm định, trình Bộ phê duyệt phương án xử lý tài sản dự án.

- Quyết toán hằng năm, hoàn thành dự án.

- Hướng dẫn công tác quản lý tài chính, tài sản dự án.

4. Các cơ quan có liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền, các cơ quan có liên quan thuộc Bộ phối hợp, đóng góp ý kiến chuyên môn trong quá trình tổ chức thực hiện dự án đảm bảo đúng mục tiêu, thiết thực, sử dụng nguồn vốn hiệu quả, tránh lãng phí.

5. UBND các tỉnh Nghệ An và Đồng Tháp:

- Tạo điều kiện về mặt thủ tục hành chính, phối hợp với chủ dự án triển khai thực hiện các hoạt động dự án trên địa bàn, đảm bảo dự án triển khai có hiệu quả, thiết thực và bền vững.

- Đảm bảo việc khai thác và sử dụng kết quả đầu ra của dự án hiệu quả, thiết thực, tuân thủ quy định của Việt Nam và Nhà tài trợ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Hợp tác quốc tế; Kế hoạch - Tài chính; Giám đốc Trung tâm Khuyến nông quốc gia và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tài chính;
- UBND các tỉnh: Nghệ An và Đồng Tháp;
- Vụ Kế hoạch - Tài chính;
- Trung tâm Khuyến nông quốc gia;
- Lưu VT-HTQT (NPT-10).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Thanh Nam